

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG**
Số:~~441~~/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Mang Yang, ngày 13 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO
**Tình hình thực hiện công tác 9 tháng đầu năm,
phương hướng, nhiệm vụ công tác 3 tháng cuối năm 2019**

I. Tình hình thực hiện công tác 9 tháng đầu năm 2019:

1. Kinh tế:

1.1. Nông nghiệp.

Kết thúc gieo trồng vụ Đông - Xuân 2018-2019, toàn huyện đã gieo trồng được 1.274/1.259 ha, đạt 101,2% kế hoạch¹ (*cao hơn cùng kỳ năm trước 16ha*). Kết thúc gieo trồng vụ Mùa, toàn huyện đã gieo trồng được 10.276,6/9.879,8 ha, đạt 104,02 % kế hoạch².

Từ đầu năm đến nay, do điều kiện thời tiết diễn ra không thuận lợi, tình trạng nắng hạn gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển cây trồng³. UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn chuyển đổi 67,5 ha diện tích cây lúa bắp bệnh nguồn nước tưới sang trồng các loại cây trồng khác⁴.

Trong đợt nắng hạn kéo dài trong tháng 7/2019 trên địa bàn huyện; kết quả: Tổng diện tích cây trồng bị thiệt hại trên địa bàn các xã Đăk Trôi, Kon Chiêng, Kon Thụp, Đê Ar là **189,28** ha (Lúa: 173,06 ha; Ngô, Mỳ: 13,05 ha; Cà phê, Tiêu: 3,17 ha), ước tổng thiệt hại là 192,6 triệu đồng.

- Về thực hiện Dự án tái canh cà phê: Có 06 xã, thị trấn đăng ký tái canh cà phê, với diện tích đăng ký là 39,2 ha/52hộ, qua kiểm tra thực tế, toàn huyện có 23,85 ha/35hộ⁵ đủ điều kiện tái canh. Tổ chức cấp phát giống cà phê cho các hộ tham gia tái canh năm 2019, với số lượng 28.859 cây/23,85 ha/35hộ;

¹ Cây lúa 1.049 ha; cây rau, dưa 91ha, cây ngô 22,5 ha, Mỳ 45 ha, Cây hàng năm (cỏ, hoa, cây cảnh...) 66,5 ha

² Lúa nước: 3.000/3.000 ha đạt 100% KH; Lúa cạn: 157,1/150 ha, đạt 116,4% KH; Mỳ: 4.309/4.073 ha đạt 105,8% KH; Bắp: 395/211 ha đạt 187,2% KH; Đậu các loại: 104/90 ha đạt 115,6% KH; Rau các loại: 235/790 ha đạt 29,7% KH; Khoai lang: 187/40 ha (trđó: Công ty Hoàng Anh: 135,4 ha), đạt 467,5 % KH; Cây Lạc: 69/60 ha đạt 115% KH; Cà phê trồng tái canh: 85,4/26 ha đạt 328,5% KH; Cà phê trồng mới: 192 ha; Tiêu trồng mới: 18 ha; Gừng: 31,6 ha; Cây chanh dây (TM + TC): 179,5 ha; cây Sa Chi: 36,7 ha; cây Dâu Tằm: 66,4 ha; Cây ăn quả (TM): 595,9 ha (trđó: Công ty Hoàng Anh: 529,2 ha); Cây hàng năm khác: Cỏ chăn nuôi, hoa, cây cảnh,...: 350/350 ha (trđó: Công ty Hoàng Anh: 240 ha), đạt 100% KH.

³ Toàn huyện có 139,94 ha bị ảnh hưởng với tổng giá trị thiệt hại ước tính là 1.284,85 triệu đồng (UBND huyện đề xuất cấp tinh hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại do hạn hán gây ra 88,29 triệu đồng), trong đó thiệt hại <30% là 55,6ha; thiệt hại từ 30-50% là 43,84ha; thiệt hại từ 50-70% là 36,55ha; mất trắng là 3,95ha,

⁴ Mỳ 45ha, Ngô 22,5 ha

⁵ Thị trấn Kon Dong: 01 ha; Xã Đăk Yă: 12,4 ha; Xã Đăk Ta Ley: 11 ha; xã H'ra: 10 ha; xã Ayun: 40 ha; Xã Đăk Djrăng: 11 ha.

- Về các dự án phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm: Năm 2019, UBND huyện thực hiện 04 dự án liên kết chuỗi giá trị và tiêu thụ sản phẩm⁶.

- Chăn nuôi: Ngày 10/3/2019 phát hiện dịch bệnh lở mồm long móng (LMLM) trên đàn heo của 01 hộ dân, tại thôn Tân Phú, xã Đăk Djrăng; với số lượng heo bị nhiễm bệnh là 62 con. UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND xã Đăk Djrăng đã tổ chức tiêu hủy toàn bộ số lượng heo bị nhiễm bệnh LMLM (62 con heo, với tổng trọng lượng là 2.900 kg); đồng thời triển khai ngay các biện pháp phòng, chống dịch LMLM trên địa bàn và tổ chức quản lý ổ dịch kể từ khi tiêu hủy đến 21 ngày sau; kết quả đã dập tắt được ổ dịch, ngăn chặn kịp thời không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng. Cuối tháng 8/2019, trên địa bàn huyện xảy ra dịch tả lợn Châu Phi tại địa bàn các xã Ayun, Đăk Djrăng, Đăk Jơ Ta, Đê Ar; UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp UBND các xã liên quan tiêu hủy toàn bộ số lượng lợn mắc bệnh và tiêu độc, khử trùng xung quanh để ngăn chặn lây lan ra diện rộng.

Tính đến ngày 04/9/2019, tổng số lợn mắc bệnh, chết, tiêu hủy là 193 con (lợn nái, đực giống: 30 con; lợn thịt, con: 163 con), với tổng trọng lượng tiêu hủy là 5.296kg.

UBND huyện đã chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp đã phối hợp, hướng dẫn UBND các xã liên quan thành lập 02 chốt kiểm dịch tại địa bàn xã Ayun và Đê Ar; tiến hành cấm biển báo vùng dịch, không cho lưu thông gia súc mẫn cảm với dịch tả lợn Châu phi ra, vào ổ dịch, hạn chế lây lan. Đã cấp phát 94 kg hóa chất và 3.425 kg vôi bột để thực hiện các nhiệm vụ tiêu độc khử trùng tại địa bàn vùng dịch.

OCOP: Xúc tiến đẩy mạnh mỗi làng một sản phẩm theo kế hoạch tỉnh giao. Hướng dẫn 03 đơn vị (Công ty Ba Chăm, HTX dịch vụ Hùng Thom và Hợp tác xã Quyết Tiến) đăng ký sản phẩm Ocop. Đồng thời rà soát, bổ sung các loại cây trồng, vật nuôi khác có khả năng phát triển thành sản phẩm Ocop trong thời gian tới.

Chương trình nông thôn mới: Tổ chức sơ kết về phong trào thi đua “Mang Yang chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2018”; Triển khai hướng dẫn và thẩm định đề án làng nông thôn mới trong ĐBDTS cho các xã, thị trấn⁷. Đến nay xã Ayun đã đạt được 14 tiêu chí, phấn đấu đạt 5 tiêu chí (TC:10, 11, 17, 18, 19) còn lại đến cuối năm 2019.

1.2. Địa chính - Môi trường - GPMB.

Chuyển mục đích sử dụng đất: 48 hồ sơ⁸. Cấp 367 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính.

Phê duyệt phương án đền bù – GPMB các công trình triển khai thực hiện trong năm 2019⁹.

⁶ Chuỗi giá trị lúa Bar Chăm của xã Đăk Trôi; chuỗi giá trị chanh dây, các xã; chuỗi giá trị lúa HT1, xã Ayun; chuỗi giá trị cà phê, các xã

⁷ Đến nay, đã thẩm định xong 11/12 đề án xây dựng NTM trong vùng ĐBDTS; riêng xã Đăk Djrăng đã hoàn thành 1 làng nông thôn mới trong vùng ĐBDTS. Triển khai các Danh mục xây dựng cơ sở hạ tầng và nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2019.

⁸ Tổng diện tích: 7.329,2 m² trong đó, diện tích đất ở: 7.329,2 m², đất sản xuất kinh doanh: 0 m².

Phê duyệt quỹ đất đấu giá và Phương án đấu giá quyền sử dụng đất tại địa bàn các xã: Đăk Djrăng, Đăk Ta Ley. Hoàn thiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất trình UBND huyện phê duyệt. Xây dựng phương án sử dụng đất Công ty TNHH MTV LN Kong Chiêng bàn giao địa phương quản lý trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định. Ban hành Quyết định thành lập ban chỉ đạo kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn huyện.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước Thế giới và Ngày Đất ngập nước Thế giới năm 2019; Hưởng ứng phong trào Chống rác thải nhựa năm 2019. Phối hợp cùng Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Kon Thụp tiến hành kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của Công ty CP Chăn nuôi Gia Lai tại xã Kon Thụp; kiểm tra tiến độ khắc phục các công trình bảo vệ môi trường của Công ty cổ phần chăn nuôi Bò thịt – Bò sữa Cao Nguyên tại xã Đăk Yă. Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND xã Đăk Djrăng kiểm tra tình hình ô nhiễm môi trường trên địa bàn¹⁰. Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác quản lý, bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi chim yến và trong công tác phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi.

Kiểm tra tình hình khai thác cát trái phép tại xã Ayun, Đăk Jơ Ta, Lơ Pang, Kon Chiêng và xã Đăk Djrăng. Qua đó, phát hiện 09 trường hợp khai thác, mua bán vận chuyển khoáng sản trái phép với số tiền 16.600.000đ, tịch thu xung quỹ Nhà nước 1.482 m³ cát xây dựng và 02 máy nổ và đầu bom¹¹; Kiểm tra mỏ cát xây dựng tại xã Đăk Ta Ley để đưa vào Kế hoạch đấu giá khoáng sản năm 2019 và kiểm tra thực địa khu vực xin cấp phép khai thác khoáng sản (cát xây dựng) phục vụ công trình của Trại giam Gia Trung. Từ đầu năm đến nay cấp 04 bản cam kết bảo vệ môi trường.

1.3. Quy hoạch - Giao thông - Thương mại - Khoa học công nghệ:

- Chỉ đạo Đội Công trình, Đô thị, Thương mại kiểm tra, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn, quét vôi các hoa viên cây xanh, lắp đặt các hoa đèn LED. Tiến hành tổ chức chợ hoa đón tết Kỷ Hợi 2019.

- Chỉ đạo phòng Kinh tế & Hạ tầng phối hợp với các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan và UBND xã Lơ Pang, Kon Thụp, Đăk Yă, Ayun, Đăk Jơ Ta kiểm tra, khảo

⁹ Đường Nội thị (đợt: 11 lần 2, 11 lần 3, 12 lần 1, 12 lần 2, 13 lần 1 và đợt 14); Phê duyệt bổ sung khu trung tâm hành chính huyện Mang Yang (nay là Đèn tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ Trung đoàn 95); Đường dây 220 kV Pleiku 2 – An Khê (phạm vi hành lang) tại các xã Hra, Đăk Ta Ley, Đăk Yă, Kon Dong, Đăk Djrăng; Đường tĩnh lộ 666 – đoạn qua xã Đăk Trôi. Phối hợp với chủ đầu tư chi trả tiền các hộ có diện tích đất bị ảnh hưởng thuộc công trình: Đường dây 220 kV Pleiku 2 – An Khê tại các xã: Hra, Đăk Ta Ley, Đăk Yă, Đăk Djrăng và Kon Dong; Đường nội thị (đợt 11 lần 1); Đường tĩnh lộ 666 – đoạn qua xã Đăk Trôi. Các hộ còn lại đang tiếp tục tuyên truyền, vận động

¹⁰ Kiểm tra, xử lý các lò đốt than tại thôn Tân Phú; Kiểm tra hiện trạng xử lý ô nhiễm môi trường của trang trại gia công heo thịt Nguyễn Thanh Tuấn, thôn Linh Nham, xã Đăk Djrăng

¹¹ Giao UBND xã Lơ Pang xử lý theo thẩm quyền 02 trường hợp với số tiền 7.000.000đ, tịch thu xung quỹ Nhà nước 04 m³ cát xây dựng. UBND xã Kon Chiêng xử phạt 01 trường hợp với số tiền 4.000.000đ. UBND huyện xử phạt 01 trường hợp khai thác 5.000.000 đ; 01 trường hợp vận chuyển khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp xử phạt 600.000 đ (tịch thu xung quỹ Nhà nước 12 m³ cát xây dựng); Tịch thu vắng chủ 03 trường hợp 1.470 m³ cát xây dựng và 02 máy nổ và đầu bom. Bàn giao cho Hội đồng định giá – BĐG huyện tổ chức bán đấu giá 1.412 m³ cát, xung quỹ Nhà nước 248.000.000đ; Còn 70 m³ hiện đang làm thủ tục bàn giao cho Hội đồng định giá – BĐG huyện để tổ chức đấu giá.

sát vị trí các công trình thủy điện¹² và điện gió¹³ dự kiến đầu tư xây dựng trên địa bàn. Triển khai mô hình khoa học công nghệ 2019 trên địa bàn huyện

- Chỉ đạo các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn. Từ đầu năm đến nay, UBND huyện đã cấp được 54 giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ.

1.4. Xây dựng cơ bản:

Xây dựng cơ bản: Năm 2019, trên địa bàn huyện đầu tư xây dựng 56 công trình, trong đó: BQL dự án ĐTXD huyện làm chủ đầu tư 14 công trình (Vốn ngân sách tỉnh 09 công trình¹⁴, vốn ngân sách huyện 05 công trình¹⁵). Đến nay tiến độ giải ngân đạt 64,56%, tiến độ thi công đạt 65,13%. Các công trình do BQL Chương trình MTQG các xã làm chủ đầu tư 42 công trình (Vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (chương trình 135) 20 công trình tiến độ giải ngân đạt 49,78%, tiến độ thi công đạt 53,77% và chương trình Nông thôn mới 22 công trình tiến độ giải ngân đạt 36,72%, tiến độ thi công đạt 38,67%).

1.5. Công tác Tài chính - Thuế:

- **Tài chính:** Tính đến ngày 30/8/2019:

Ước tổng thu NSNN trên địa bàn được 356.529 triệu đồng, đạt 105,8% KH. Trong đó chủ yếu thu bổ sung ngân sách cấp trên được 296.731 triệu đồng.

Ước tổng chi NSNN trên địa bàn được 249.967 triệu đồng, đạt 74,2% KH. Trong đó: Chi thường xuyên: 174.400 triệu đồng, đạt 59,7%; chi đầu tư phát triển 22.604 triệu đồng, đạt 58,4% KH.

Nhìn chung, công tác thu, chi trong 9 tháng đầu năm cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- **Công tác thuế:** Tính đến ngày 06/9/2019, Chi Cục thuế đã thu được: 17.962 triệu đồng, đạt 75,5% KH pháp lệnh. Trong đó, thu tiền sử dụng đất được 4.784 triệu đồng, đạt 68,3% KH pháp lệnh. Thu thuế, phí, lệ phí các loại được 13.178 triệu đồng, đạt 78,4% KH.

1.6. Tình hình phát triển doanh nghiệp, Hợp tác xã:

Từ đầu năm đến nay, UBND huyện đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thành lập Doanh nghiệp, HTX theo chỉ tiêu, kế hoạch. Tính đến ngày 10/6/2019, trên địa bàn huyện thành lập mới 06 doanh nghiệp¹⁶ và 02 HTX¹⁷, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn huyện lên 65 doanh nghiệp và 11 HTX.

¹² Thủy điện Ayun Thượng 1B, xã Lơ Pang; thủy điện Đăk Ayonh, xã Đăk Yă; thủy điện Krung Tađum tại xã: Đê Ar, Đăk Trôi.

¹³ Tại xã: Lơ Pang, Kon Thụp, Ayun, Đăk Jơ Ta.

¹⁴ Gồm: Công trình chuyển tiếp: Đường nội thị, huyện Mang Yang; Công trình: Trụ sở UBND xã Ayun, hạng mục: Nhà làm việc và các hạng mục phụ; công trình: Đường liên xã H'ra - Đăk Ta Ley - Lơ Pang; công trình: Trường THCS Ayun. Công trình xây mới: Trụ sở xã Đăk Dj rǎng; Trường THCS xã Đăk Trôi; Trường THCS xã Lê Quý Đôn; Trạm y tế xã H'Ra + Lơ Pang; Đường từ tinh lộ 666 đi làng P yêu xã Lo Pang.

¹⁵ Gồm: Công trình chuyển tiếp: Trường Tiểu học số 1 thị trấn Kon Đong; Trường Mẫu giáo Kon Thụp; Trường tiểu học H'ra số 1. Công trình xây mới: Trụ sở xã Đăk Ta Ley, huyện Mang Yang; Đường nội làng Đê Kjiêng, xã A yun;

¹⁶ Cty TNHH MTV SGIALAI; Công ty TNHH MTV Hồng Nhung Gia Lai; Công ty TNHH ENMART; Cty TNHH MTV TMDV Năm Thành Gia Lai; Cty TNHH MTV Linh Bình Gia Lai; Cty TNHH MTV Thương mại Đức Tin

¹⁷ HTX nông nghiệp, thương mại, dịch vụ Anh Tú; HTX dịch vụ Nông nghiệp dịch vụ Đồng Tiến.

2. Văn hóa - Xã hội:

2.1. Giáo dục:

Chất lượng mũi nhọn giáo dục được nâng lên, tỷ lệ giáo viên giỏi và học sinh giỏi tăng cao so với các năm trước¹⁸; Chỉ đạo các đơn vị trường học duy trì số học sinh, đến cuối năm học đạt 99,8% (có 22 học sinh bỏ học), xét hoàn thành chương trình tiêu học và tốt nghiệp THCS theo đúng quy định¹⁹.

Hoàn thành xây dựng hoạch trường lớp theo tinh thần ghép lớp, tinh giản biên chế. Thực hiện việc sáp nhập trường lớp theo lộ trình²⁰; năm học 2019-2020, toàn huyện có 39 đơn vị trường học²¹ với 604 lớp, 18.377 học sinh²², tăng 05 lớp²³.

2.2. Văn hóa - Thông tin – Thể dục thể thao:

Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của địa phương²⁴.

Tổ chức thành công Hội thi Văn hóa – Thể thao các DTTS huyện Mang Yang lần thứ III năm 2019²⁵ và thành lập đoàn tham gia Hội thi Văn hóa – Thể thao các DTTS tỉnh Gia Lai lần thứ III năm 2019²⁶.

Công tác gia đình được chú trọng, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ngày càng phát triển²⁷; Phối hợp Báo Gia Lai, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh làm các tin bài, phóng sự tuyên truyền, quảng bá phát triển du lịch trên địa bàn huyện.

Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thực hiện 93 chương trình địa phương²⁸, sửa chữa và đưa vào hoạt động 03 cụm loa không dây tại thị trấn Kon Dong, xã Đăk Djrăng và xã Đăk Jơ Ta. Cổng thông tin điện tử huyện đã tiếp nhận và đăng tải được 33 tin, bài; 69 văn bản; 33 thông báo và lịch công tác tuần.

¹⁸ trong đó: GV giỏi cấp tỉnh 13, giáo viên giỏi cấp huyện 97; HS giỏi cấp tỉnh 20, cấp huyện 309)

¹⁹ tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiêu học đạt 100%; tốt nghiệp THCS đạt 99,4%.

²⁰ Sáp nhập Trường Tiểu học Đăk Ta Ley và Trường Trung học cơ sở Đăk Ta Ley thành Trường TH và THCS Đăk Ta Ley; sáp nhập Trường Tiểu học Đăk Yă và Trường Trung học cơ sở Quang Trung thành Trường TH và THCS Đăk Yă

²¹ Bậc học Mầm non: Có 13 trường; 120 lớp, 3.382 học sinh; Bậc học Tiểu học: Có 11 trường; 312 lớp, 8.313 học sinh; Bậc học THCS có 13 trường; 139 lớp, 5.209 học sinh. Trong đó có 09 lớp với 383 học sinh THCS của Trường THCS&THPT Kpă Klòng; Bậc THPT có 02 trường, 33 lớp với 1.468 học sinh.

²² Trực thuộc Phòng GD&ĐT có 37 đơn vị trường học với 562 lớp, 16.526 học sinh.

²³ bậc học Mầm non: tăng 01, Tiểu học: giảm 01 lớp và THCS tăng 05 lớp), tăng 151 học sinh

²⁴ Tuyên truyền chào mừng kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2019) và mừng xuân Kỷ Hợi 2019; Lễ giao, nhận quân năm 2019; kỷ niệm 1979 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng và 109 năm Ngày Quốc tế phụ nữ (8/3/1910-8/3/2019); kỷ niệm 44 năm Ngày Giải phóng tỉnh Gia Lai (17/3/1975- 17/3/2019); tuyên truyền Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019; kỷ niệm 44 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2019), kỷ niệm 129 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2019); Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Mang Yang lần thứ V, nhiệm kỳ 2019 – 2024,...

²⁵ 12/12 xã, thị trấn tham gia. Kết thúc Hội thi, BTC đã trao 27 giải cá nhân, 21 giải đồng đội và 3 giải toàn đoàn: giải nhất toàn đoàn thị trấn Kon Dong, giải nhì toàn đoàn xã Ayun, giải ba toàn đoàn xã Hra

²⁶ Kết quả đạt 01 giải ba thể loại công chiêng; 03 giải khuyến khích thể loại nhạc cụ, hát dân ca; 02 giải phụ nghệ nhân nhỏ tuổi xuất sắc nhất và nghệ nhân lớn tuổi xuất sắc nhất.

²⁷ Năm 2018 có 12.244 hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 26 thôn làng văn hóa, trong đó công nhận mới năm 2018 là 03).

²⁸ bao gồm bao gồm 530 tin, 97 bài phóng sự phát trên hệ thống; 07 chuyên mục an toàn giao thông phát trên sóng FM tần số 106MHz; 15 chuyên mục phát thanh, truyền hình phát trên sóng Đài tinh.

Thư viện huyện tổ chức Ngày hội đọc sách chào mừng kỷ niệm Ngày sách Việt Nam 21/4²⁹; phục vụ chiếu phim lưu động, truy cập internet và phục vụ sách lưu động tại làng Kơ Tu Dong – xã Hra³⁰. Thường xuyên mở cửa phục vụ cán bộ, học sinh và nhân dân trên địa bàn huyện³¹, tiếp nhận đầu sách từ Thư viện tỉnh³² và phối hợp phục vụ sách cho các đơn vị trường học trên địa bàn³³ tổ chức Ngày hội đọc sách tại các trường.

2.3. Y tế, Dân số - Gia đình - ATVSTP:

Triển khai kế hoạch công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi³⁴, Tết Trung thu 2019; tổ chức lễ phát động tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2019 theo kế hoạch. UBND huyện cấp 04 giấy xác nhận kiến thức về ATTP và 01 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về ATTP.

Trong 9 tháng đầu năm các cơ sở y tế đã khám chữa bệnh và điều trị cho 57.035 lượt người³⁵. Duy trì công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh, đặc biệt bệnh sốt xuất huyết³⁶. Tiếp tục triển khai xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế theo lộ trình³⁷, đến nay Trung tâm Y tế đã hướng dẫn các Trạm Y tế thực hiện các nội dung để hoàn tất các thủ tục trình Sở Y tế thẩm định và công nhận vào quý IV năm 2019.

2.4. Công tác xã hội:

Công tác người có công: Giải quyết chế độ mai táng phí cho 36 đối tượng người có công từ trần³⁸. Đề nghị Sở Lao động - TB&XH giải quyết chế độ cho các đối tượng theo thẩm quyền³⁹; thực hiện chế độ Điều dưỡng tại nhà hai năm một lần cho 209 đối tượng, với tổng số tiền 231.990.000 đồng.

Tổ chức thăm và tặng quà Nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 và Lễ kỷ niệm 72 ngày Thương binh, Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2019)⁴⁰.

Công tác bảo trợ xã hội: Giải quyết 90 hồ sơ nhận trợ cấp hàng tháng; 42 hồ sơ mai táng phí, 06 hồ sơ cứu trợ đột xuất (01 nhà cháy, 04 đuối nước, 01 bị tai nạn). Tổ chức thăm tặng quà cho 01 đối tượng tròn 100 tuổi và 18 đối tượng tròn 90 tuổi trên địa bàn huyện nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019. Phối hợp Hội Người

²⁹ Thu hút 300 lượt độc giả.

³⁰ Thu hút 415 lượt độc giả đọc sách và truy cập internet.

³¹ Đến ngày 11/8/2019, Thư viện huyện phục vụ 681 lượt độc giả.

³² Tiếp nhận 720 đầu sách từ Thư viện tỉnh.

³³ Trường THCS Ayun mượn 240 cuốn sách, trường Tiểu học thị trấn số 1 mượn 1.200 cuốn sách.

³⁴ Đoàn tiến hành kiểm tra 23 cơ sở, trong đó: 17 cơ sở đạt, 06 cơ sở vi phạm.

³⁵ Tuyên huyện 27.785 người; tuyên xã 29.250 người

³⁶ 9 tháng đầu năm, toàn huyện có 126 người mắc sốt xuất huyết nhưng không có trường hợp nào tử vong

³⁷ Năm 2019, kế hoạch xây dựng mới 2 xã Lơ Pang và H'ra, đồng thời tái thẩm định đổi với 04 Trạm Y tế xã Đăk Yă, A Yun, Kon Thụp, Đăk Djrăng.

³⁸ 01 đối tượng thương binh, 9 đối tượng tù dày, 05 đối tượng Tuất Liệt sĩ, 16 đối tượng CCCM, 05 đối tượng Bệnh binh

³⁹ 02 hồ sơ mai táng phí theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg của Chính phủ, 01 chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; 01 hồ sơ theo Nghị định 150/2006/NĐ-CP; 14 hồ sơ thờ cúng liệt sĩ và 01 hồ sơ đề nghị hỗ trợ dụng cụ chỉnh hình

⁴⁰ Chủ tịch nước tặng 1.470 suất cho đối tượng người có công, tổng số tiền 297.200.000 đồng; Quà tinh thần, tặng 785 suất quà cho các đối tượng người có công, với tổng số tiền 157.000.000 đồng; và 22 suất tinh thần trực tiếp giá đình chính sách người có công, với tổng số tiền 17.900.000 đồng; Quà huyện tặng 390 suất cho đối tượng người có công, với tổng số tiền 117.800.000 đồng; Các đơn vị doanh nghiệp, các nhà hảo tâm và UBND các xã, thị trấn tặng cho đối tượng người có công 550 suất, với tổng số tiền 125.100.000 đồng, và 35 kg gạo; Kêu gọi các cơ quan, đơn vị, các cá nhân tổ chức trên địa bàn huyện ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” năm 2019;

mù tinh tặng quà cho 15 đối tượng người mù trên địa huyện. Tổ chức cấp gạo cứu đói dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và đói giáp hạt năm 2019 đến 1.530 hộ/6337 khẩu với 95.055 kg gạo.

Công tác Bảo hiểm xã hội: Tiến hành chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng cho 525 người với tổng số tiền 22.210 triệu đồng và thanh toán chế độ ốm đau, thai sản cho 83 người, với số tiền 1.132 triệu đồng; Thu BHXH, BHYT bắt buộc 57.906 lượt người, với số tiền 55.084 triệu đồng; Chi công tác giám định BHYT cho 30.305 lượt người, tổng số tiền 5.982 triệu đồng.

Công tác Lao động – Việc làm – Dạy nghề: Giới thiệu các công ty đến tuyển truyền, tư vấn, tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài, đến nay có 03 người lao động được đi đào tạo học tập nghề giúp việc tại Hà Nội. Phối hợp với Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh Gia Lai tổ chức phiên giao dịch việc làm lưu động trên địa bàn huyện⁴¹.

2.5. Công tác Dân tộc:

Tổ chức cấp phát các mặt hàng trợ cước, trợ giá, cấp không thu tiền các mặt hàng chính sách theo QĐ 168/2011/QĐ-TTg, QĐ 102/2009/QĐ-TTg và từ nguồn ngân sách tỉnh cho các đối tượng theo đúng quy định.

Chương trình 135: Năm 2019, đầu tư xây dựng mới 20 công trình⁴², hiện nay các xã đã hoàn tất hồ sơ thủ tục chuẩn bị đầu tư. Duy tu, bảo dưỡng công trình năm 2019 tại 04 xã: Kon Thụp, Kon Chiêng, Đăk Djrăng, Lơ Pang; đã tiến hành kiểm tra, đánh giá hiện trạng và đề xuất nội dung sửa chữa đổi mới các công trình, đã hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư để triển khai thi công duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình đã được duyệt để sớm hoàn thành, nghiệm thu, đưa vào sử dụng. Hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất: Tổng kinh phí đầu tư năm 2019 là 2.566 triệu đồng, UBND huyện đã giao Phòng Nông nghiệp PTNT chỉ đạo UBND các xã lập phương án hỗ trợ triển khai đến các hộ dân đăng ký đổi tượng và nhu cầu để cấp phát các loại giống cây trồng và phân bón cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đến nay, các xã đã lập danh sách các hộ được thụ hưởng từ Chương trình 135; Kết quả toàn huyện đã hỗ trợ được 137 con bò giống sinh sản (có trọng lượng từ 125 đến 150kg; với giá từ 100-116 đ/kg) cho 137 hộ nghèo, cận nghèo; đang chuẩn bị tổ chức 11 lớp tập huấn về kỹ thuật chăm sóc bò sinh sản, với 275 học viên là các hộ mới được nhận bò giống từ Chương trình 135 năm 2018-2019; đã hỗ trợ 1.200 cây cà phê giống; 3.810 kg lúa giống HT1; 1.665 kg phân bón NPK 16-16-8- 13s; hỗ trợ kinh phí thuê nhân công đào 15.554 hố trồng cây Cà phê và 426 hố trồng cây Sầu riềng.

Dự án nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã, làng ĐBKK: Số Vốn của tỉnh phân bổ để huyện thực hiện hợp phần này năm 2019 là 245,0 triệu đồng, nhằm triển khai thực hiện Dự án tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ

⁴¹ Kết quả: Tại phiên giao dịch có 04 doanh nghiệp tại Đồng Nai và Bình Dương, Trường cao đẳng nghề Gia Lai, 02 công ty xuất khẩu lao động và hơn 150 người lao động tham gia. Đến nay, đã có 20 lao động đi làm việc tại doanh nghiệp giày da Nhân Kiệt tại Bình Dương và 32 người lao động đi làm việc tại Công ty Thanh Long Hoàng Hậu tại Ninh Thuận, 21 người lao động đi làm việc tại Công Ty Techko tại Bình Dương

⁴² 07 công trình giao thông, 09 công trình trường Tiểu học, THCS; 01 công trình nhà sinh hoạt cộng đồng, 01 công trình Nhà văn hóa, 01 giếng cộng đồng, 01 công trình thủy lợi

sở các xã, làng DBKK thuộc 04/06 xã Khu vực II và 05/05 xã thuộc Khu vực III trên địa bàn huyện. Dự kiến tổ chức tập huấn vào trung tuần tháng 9/2019.

Chính sách DCDC cho DBDTTS năm 2019: Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Phương án bố trí ổn định đời sống dân di cư tự do trên địa bàn huyện thời gian qua và đề xuất giải pháp hoàn thành dứt điểm dự án trong giai đoạn 2019-2020 cho 123/512 khẩu di cư tự do đời sống còn quá khó khăn cần được Nhà nước hỗ trợ để sớm ổn định đời sống.

2.6. Công tác tôn giáo:

Báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU của Tỉnh ủy về công tác tôn giáo; hướng dẫn quản lý hoạt động tôn giáo trong dịp lễ Phục sinh 2019 và Chương trình thực hiện Đề án Tăng cường vận động, đoàn kết các tôn giáo trên địa bàn huyện; Thăm, tặng quà tổ chức tôn giáo nhân dịp lễ Phật đản Vesak L.2563-DL.2019; Tăng cường công tác Quản lý nhà nước về tín ngưỡng trên địa bàn huyện.

2.7. Công tác Thi đua – Khen thưởng:

Công nhận (bổ sung) hiệu quả sáng kiến đối với 07 CBCC; công nhận hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của các sáng kiến, kinh nghiệm, giải pháp công tác năm 2018 và năm học 2018-2019; kiện toàn Hội đồng TD-KT và Hội đồng Sáng kiến huyện.

Tiến hành khen thưởng công tác chuyên môn năm 2018⁴³. Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đã có thành tích trong các phong trào⁴⁴. Đề nghị: Tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ 02 cá nhân; cấp tỉnh (01 tập thể LĐXS, 01 Bằng khen tập thể và 01 Bằng khen cá nhân, 02 cờ thi đua, 01 CSTĐ). Ban hành Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2019.

3. Nội chính:

3.1. ANCT - Trật tự an toàn xã hội:

Từ đầu năm 2019 đến nay tình hình ANCT, trật tự ATXH nhìn chung ổn định, được giữ vững; không để xảy ra các tình huống bất ngờ.

Chỉ đạo lực lượng chức năng xây dựng và triển khai kế hoạch cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo ANTT thời điểm trước, trong và sau các ngày lễ lớn của đất nước.

Công tác đấu tranh xóa bỏ tà đạo “Hà mòn: có sự chuyển biến tích cực, đã kiềm chế, kéo giảm. Tổ chức 35 đợt/170 lượt CBCS truy lùng, truy quét mật phục tại các khu vực rừng, núi nghi đối tượng lẩn trốn, kết quả bắt được 01 đối tượng tại làng

⁴³ 32 TT LĐTT, 111 LĐTT, 27 CSTĐCS, tặng Giấy khen cho 08 tập thể và 33 cá nhân

⁴⁴ 20 cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc trong công tác vận động ĐB DTTS tham gia các phong trào thi đua yêu nước năm 2018; 02 tập thể và 08 cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận giai đoạn 2014-2019; 03 tập thể và 07 cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc trong 03 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII); 04 tập thể và 11 cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc trong công tác tuyên quân năm 2019; 03 tập thể và 05 cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2018; 05 tập thể và 10 cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Chất lượng mũi nhọn” năm học 2018-2019; 11 tập thể và 27 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dân tộc giai đoạn 2014 – 2019; 03 tập thể và 05 cá nhân đạt thành tích trong công tác hiến máu tình nguyện năm 2019; 06 tập thể và 10 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua cựu chiến binh gương mẫu giai đoạn 2014 – 2019; 11 tập thể và 27 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước góp phần phát triển KT-XH, đảm bảo ANCT – TTATXH trong vùng ĐBDTTS giai đoạn 2014 – 2019; 04 tập thể và 11 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động xây dựng tổ chức công đoàn; 05 tập thể và 5 cá nhân có thành tích trong 20 xây dựng và phát triển thị trấn Kon Đông; 26 tập thể LĐTT, 612 LĐTT, 74 CSTĐ CS đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm học 2018 – 2019.

Kdung, xã H'ra; tiếp tục quản lý giáo dục 63 đối tượng tà đạo “Hà mòn” tại cộng đồng. Trên địa bàn hiện còn 06 hộ/11 khẩu còn tin theo tà đạo “Hà mòn”, trong đó 04 đối tượng lẩn trốn, 07 đối tượng cơ sở bên trong (*giảm 02 hộ/04 khẩu, 02 đối tượng lẩn trốn so với cùng kỳ năm 2018*). Thường xuyên duy trì 03 tổ/10 CBCS bám nắm tình hình, vận động quần chúng, tiếp xúc tranh thủ tại cơ sở. Gọi hỏi, bóc gỡ 46 lượt/28 đối tượng cơ sở bên trong để đánh giá phân loại, làm rõ các hoạt động, kiểm điểm, răn đe, giáo dục kịp thời.

Công tác quản lý đối tượng FULRO-“TLĐG”: Hiện trên địa bàn còn 32 đối tượng liên quan đến FULRO-“TLĐG” đang cư trú tại 11 làng/04 xã, thị trấn, trong đó có 16 đối tượng thuộc diện quản lý, giáo dục tại cộng đồng (*giảm 02 so với cùng kỳ*). Qua công tác năm tình hình phát hiện 13 người DTTS bị tuyên truyền lôi kéo trốn ra nước ngoài⁴⁵.

Tình hình an ninh trên các lĩnh vực: tôn giáo, an ninh xã hội, an ninh nông thôn nhìn chung ổn định. Trong 9 tháng đầu năm xảy ra 02 vụ cơi nới cơ sở thờ tự chưa xin phép chính quyền địa phương (*xã H'ra và xã Kon Thụp, mỗi nơi 01 vụ; tăng 02 vụ so với cùng kỳ*).

Tình hình tai nạn giao thông: Xảy ra 09 vụ TNGT, làm chết 04 người, bị thương 09 người (*không tăng không giảm số vụ, giảm 05 người chết, tăng 05 người bị thương so với cùng kỳ*). Tổng giá trị thiệt hại tài sản khoảng 20 triệu đồng.

Tai nạn khác: xảy ra 16 vụ (*giảm 03 vụ so với cùng kỳ*); làm chết 15 người, bị thương 02 người. Trong đó: tự tử 06 vụ; đuối nước 02 vụ; cây đè 01 vụ; điều khiển phương tiện giao thông tự ngã 03 vụ; cháy 03 vụ (thiệt hại ước tính 1.920.000.000 đồng); chết chưa rõ nguyên nhân 01 vụ (trên núi).

Phạm pháp hình sự: Xảy ra 22 vụ (*tăng 03 vụ so với cùng kỳ*). Địa bàn xảy ra tội phạm: TT. Kon Dơng 04 vụ; Kon Thụp, Kon Chiêng, H'ra, Ayun, mỗi nơi 03 vụ; Đăk Djărăng 02 vụ; Đăk Jơ Ta, Đăk Yă, Đê Ar, Lơ Pang mỗi nơi 01 vụ.

Phạm pháp kinh tế, môi trường: Xảy ra 22 vụ (*tăng 03 vụ so với cùng kỳ*), trong đó: vận chuyển, tàng trữ, buôn bán hàng cấm 02 vụ; Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng 14 vụ; Hủy hoại rừng 02 vụ (đang điều tra); Vận chuyển, khai thác khoáng sản trái phép 04 vụ.

Phạm pháp ma túy: Xảy ra 01 sử dụng trái phép chất ma túy (*giảm 01 vụ so với cùng kỳ*). Hiện trên địa bàn huyện có 22 đối tượng liên quan đến ma túy cư trú tại 07 xã, thị trấn. Kết quả: xử phạt VPHC 01 vụ/01 đối tượng; đưa 02 đối tượng đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tệ nạn xã hội: Phát hiện 08 vụ/35 đối tượng về hành vi đánh bạc. Kết quả: khởi tố 01 vụ/05 bị can, xử phạt 07 vụ/ 30 đối tượng (tổng tiền phạt 58.500.000 đồng).

Kết quả điều tra, xử lý tội phạm: Công an huyện thụ lý điều tra 29 vụ/38 bị can⁴⁶. Kết luận điều tra 12 vụ/ 21 bị can; tạm đình chỉ điều tra 06 vụ/01 bị can;

⁴⁵ 05 trường hợp trong 01 gia đình tại làng Kon Brung đã trốn qua Thái Lan; 03 trường hợp làng Chơ Rong II, xã Đăk Ley đang trên đường trốn thì bị phát hiện ngăn chặn; 05 trường hợp nghe tuyên truyền nhưng không trốn

⁴⁶ kỷ trước chuyển sang 08 vụ/07 bị can, án mới khởi tố: 18 vụ/29 bị can, án phục hồi điều tra 01 vụ/0 bị can; điều tra bổ sung 01 vụ/02 bị can; tách án 02 vụ/0 bị can.

chuyển cơ quan khác thụ lý 03 vụ/05 bị can. Đang tiếp tục điều tra 10 vụ/19 bị can Công an huyện đã phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ bắt 02 đối tượng truy nã, đưa 01 đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong 9 tháng tiếp nhận và giải quyết 52 tin (9 tin cũ; 43 tin mới); đã giải quyết 35/52 tin (*khởi tố 16, không khởi tố 8; xử phạt hành chính 8; tạm đình chỉ 02; chuyển cơ quan khác 01*); đang giải quyết 17 tin, không có tin nào quá hạn.

Thực hiện đăng ký quản lý cư trú, cấp phát CMND đúng theo quy định của pháp luật. Tăng cường TTGS trên các tuyến đường tỉnh lộ liên xã, khu trung tâm tập trung đông người.

3.2. Công tác QP - QSĐP:

Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác QS-QPĐP năm 2018, triển khai nhiệm vụ năm 2019, trên cơ sở đó chỉ đạo duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực SSCĐ ở các cấp. Chỉ đạo Ban CHQS huyện xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn Quân sự, chính trị đầu năm cho 87 đồng chí. Tổ chức giao quân năm 2019 được 145/145 công dân, đạt 100% kế hoạch tinh giao. Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức rà soát, báo cáo danh sách thanh niên độ tuổi 17, độ tuổi SSNN (18-25) tổng quân số 613 công dân, chiếm 5,46% so với dân số toàn huyện. Hoàn chỉnh hồ sơ tuyển sinh quân sự năm 2019 được 24 hồ sơ. Xây dựng lực lượng DQTV đảm bảo chỉ tiêu giao 1.157 đồng chí, đạt 1,69%; Lực lượng dự bị động viên đảm bảo kế hoạch trên giao 805/805 đồng chí, đạt 100% kế hoạch. Đăng ký QNDB toàn huyện: 5891 đồng chí; 155 PTKT. Tổ chức huấn luyện cho các lực lượng theo đúng kế hoạch, kết quả huấn luyện đạt khá. Triệu tập chính trị viên, chính trị viên phó Ban CHQS xã, chỉ huy trưởng Ban CHQS khối cơ quan tham gia tập huấn tại Trường Quân sự địa phương tỉnh. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức QP-AN đối tượng 4 theo Nghị định số: 13/2014/NĐ-CP cho 100 đ/c; Cử 10 đ/c tham gia bồi dưỡng đối tượng 3 tại tỉnh. Tổ chức Sơ kết 10 năm xây dựng nền quốc phòng toàn dân giai đoạn 2009 – 2019. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện chế độ chính sách theo Quyết định 62 và Quyết định 49 của Thủ tướng Chính phủ, đã nộp lên cấp trên 50 hồ sơ.

3.3 Công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng:

Công tác thanh tra: Hoàn thành 01 cuộc thanh tra PCTN tại UBND xã Kon Thụp. Qua kết luận thanh tra, bên cạnh những ưu điểm mà đơn vị đã làm được trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác PCTN thì vẫn còn một số khuyết điểm, sai phạm như: chi sai định mức, chế độ nên Thanh tra huyện đã kiến nghị và thu hồi nộp ngân sách Nhà nước tổng số tiền 42.420.000đ.

- **Công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư:** UBND huyện đã tiếp nhận 18 đơn, trong đó có 04 đơn trùng lặp; còn 14 đơn (kiến nghị 05; khiếu nại 01; tố cáo 8). Số đơn kỷ trước chưa được giải quyết: 02 đơn (khiếu nại 01; kiến nghị 01). Tổng số đơn phải xử lý: 16 đơn (kiến nghị 06; khiếu nại 02; tố cáo 8).

Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện: 07 đơn (kiến nghị 01; khiếu nại 02; tố cáo 04). Đã giải quyết xong: 07 đơn (kiến nghị 01; khiếu nại 02; tố cáo 04).

Đơn không thuộc thẩm quyền: 09 đơn (kiến nghị 05; tố cáo 04). UBND huyện

đã chuyển đơn đến các cơ quan giải quyết theo thẩm quyền:

+ UBND xã Đăk Yă: 01 đơn kiến nghị về nội dung tranh chấp dân sự trong cộng đồng dân cư.

+ Công an huyện: 04 đơn (kiến nghị 01; tố cáo 03) liên quan đến việc quấy rối, phá hoại, đe dọa của một số đối tượng gây xáo trộn đời sống của công dân.

+ UBND xã Đăk Djrăng 01 đơn kiến nghị liên quan việc xử lý lò than.

+ Hướng dẫn công dân gửi 02 đơn (kiến nghị 01; tố cáo 01) đến Tòa án để giải quyết theo thẩm quyền về các việc: không giải quyết hồ sơ hành chính của công dân; Ngân hàng NN&PTNT không giao tiền cho bên thứ nhất mà giao tiền người khác.

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường: 01 đơn kiến nghị của bà Lê Thị Châu.

Công tác phòng, chống tham nhũng: Xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2019 và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng của cơ quan, địa phương mình.

Công tác tiếp dân: Từ đầu năm đến nay, UBND huyện đã tiếp được 49 lượt công dân; Nội dung chủ yếu liên quan đến an ninh trật tự, chế độ chính sách, lĩnh vực đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, đề nghị mua đất theo giá Nhà nước, lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực tài chính: Việc vay nợ không trả (tranh chấp dân sự), lĩnh vực xây dựng.

Qua tiếp dân, UBND huyện, Ban Tiếp công dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trả lời công dân biết. Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền, UBND huyện giao cho các cơ quan chuyên môn tham mưu, giải quyết; các ý kiến kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền, Lãnh đạo UBND huyện đã hướng dẫn công dân liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết.

3.4. Công tác Tư pháp:

Xây dựng và triển khai kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019; kế hoạch công tác văn bản quy phạm pháp luật năm 2019; kế hoạch trọng tâm công tác Tư pháp năm 2019; kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước năm 2019 và một số kế hoạch khác thuộc lĩnh vực tư pháp;

Tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức cấp xã về xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019. Tổ chức Hội nghị cập nhật, phổ biến văn bản pháp luật mới năm 2019. Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật 2019. Cấp phát các tài liệu liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện⁴⁷;

⁴⁷ 142 sổ tay 150 câu hỏi pháp luật cho thanh thiếu niên; 599 tờ gấp tìm hiểu một số quy định của Luật quốc phòng; 263 tờ gấp cảnh giác, phát hiện ngăn chặn và tố giác các hành vi xâm hại tình dục trẻ em; 263 tờ gấp quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; 263 tờ quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền; 161 sổ tay phổ biến pháp luật; 263 tờ gấp quy định pháp luật về BV rừng; 263 tờ gấp chung tay phát hiện, đấu lùi hoạt động của tội phạm mua bán người; 278 sổ tay phổ biến, giáo dục PL ở các thôn làng, khu dân cư; 39 cuốn đặc san phổ biến GDPL tỉnh Gia Lai; 375 tờ gấp quy định các loại hình tủ sách pháp luật năm 2019; 106 tờ gấp quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong doanh nghiệp; 1040 tờ gấp tìm hiểu một số quy định của Luật Đặc xá năm 2018; 1307 tờ gấp quy định về môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, phòng tránh bạo lực học đường năm 2019; 213 sổ tay phổ biến giáo dục pháp luật dành cho người dân tộc thiểu số.

Công tác chứng thực, hộ tịch: Chứng thực bản sao từ bản chính: 154 trường hợp; đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài: 02 cặp; Cải chính, thay đổi hộ tịch, xác định lại dân tộc: 02 trường hợp.

3.5. Công tác quản lý, bảo vệ rừng:

UBND đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm phối hợp với Công an huyện, Ban chỉ huy Quân sự huyện ban hành quy chế phối hợp số: 72/QC-KL-QS-CA ngày 26/04/2019 phối hợp giữa Kiểm lâm, Ban chỉ huy quân sự huyện và Công an huyện Mang Yang trong công tác bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn huyện.

Từ đầu năm đến nay Hạt Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng phối hợp với UBND xã, các ngành có liên quan của huyện tổ chức tuyên truyền được **39 đợt với 2.250** lượt người tham gia; cấp phát **600** tờ tranh ảnh tuyên truyền, **1000** quyển sổ tay tuyên truyền các loại. Ngoài ra Kiểm lâm địa bàn cũng tham mưu cho UBND xã tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, vận động phổ biến pháp luật về công tác bảo vệ rừng tại các thôn làng bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú cuốn hút nhiều lượt người dân tham gia.

Xây dựng phương án chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ; Củng cố, kiện toàn lực lượng xung kích PCCCR sẵn sàng tham gia chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra. Mùa khô năm 2019, Hạt Kiểm lâm, đơn vị chủ rừng và các xã, thị trấn đã có kế hoạch cụ thể, thường xuyên bố trí lực lượng trực tại cơ quan và lực lượng tuần tra, canh gác lửa rừng tại các vùng trọng điểm cháy 24/24 giờ trong ngày để sẵn sàng dập tắt các đám cháy từ khi mới phát sinh. Nhờ đó tất cả các đám cháy đều đã được phát hiện và huy động lực lượng dập tắt kịp thời không để xảy ra cháy rừng.

Công tác trồng rừng. UBND huyện chỉ đạo Hạt Kiểm lâm phối hợp các xã đôn đốc các hộ dân trồng rừng, đến nay người dân đã xuống giống được 102,56ha/105,91ha⁴⁸.

UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn đã ban hành thông báo, lồng ghép nội dung trên vào các buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với các cộng đồng dân cư sống gần rừng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn huyện chưa có tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư nào có nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng để quản lý bảo vệ và sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp.

Từ đầu năm 2019 đến nay các ngành chức năng của huyện kiểm tra, phát hiện và lập biên bản xử lý 11 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, gồm: 01 vụ khai thác rừng trái phép⁴⁹; 03 vụ phá rừng trái phép⁵⁰; 07 vụ vận chuyển, cất giữ lâm sản

⁴⁸ 04 hộ dân tại làng Kret Krot xã H'ra tiến hành trồng trong tháng 7 với diện tích 3,35ha thì gấp hạn, thiếu nước tưới cây chết khô, người dân không có vốn mua lại giống.

⁴⁹ tại xã Kon Chiêng, thu giữ 04 khúc gỗ căm xe, kích thước 1,2x0,12x0,12m (trong đó chỉ có 03 khúc gỗ có khả năng dùng được), do 04 đối tượng cùng trú tại làng Tpé T, xã Chơ Vong, huyện Kon Chro đến khai thác tại khu vực rừng xã Kon Chiêng thuộc lâm phần quản lý của công ty TNHH MTV Lâm nghiệp König Chiêng, vì khối lượng không đủ để xử lý vi phạm nên lực lượng chức năng đã tiến hành rắn đe, yêu cầu các đối tượng cam đoan không tái phạm.

⁵⁰ 01 vụ phá rừng tại xã Kon Chiêng, qua điều tra xác định, mục đích người dân phá rừng để lấn chiếm đất làm nương rẫy trái phép, thời gian xảy ra kéo dài từ năm 2016, tổng diện tích là 5.673 m2 – vụ chặt phá rừng trái phép thuộc lâm phần quản lý của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Chiêng, Báo Người đưa tin đăng ngày 13/3/2019; 01 vụ hủy hoại 11.118,6 m2 rừng phòng hộ tại Tiểu khu 439 tiếp giáp với làng Hyer, xã A Yun thuộc lâm phần quản lý của BQLRPH Mang Yang, hiện Công an huyện đang điều tra để xử lý vi phạm theo quy định; vụ ken thông tại Tiểu khu 438 xã Đak Jơ Ta thuộc lâm phần quản lý của Ban QLRPH Mang Yang: Qua công tác điều tra, xác minh tổng số cây

trái phép, tạm giữ: 13,5 m³ gỗ xẻ từ N4-N7, 700 kg rẽ hương; 04 xe máy độ chế không BKS;

Kết quả xử lý: Công an huyện ra Quyết định xử phạt hành chính 05 vụ/06 đối tượng, tổng số tiền phạt 58.500.000 đồng; bàn giao Hạt kiểm lâm xử lý 01 vụ; công ty TNHH – MTV Lâm nghiệp Kong Chiêng 02 vụ, UBND xã H'ra 01 vụ, thu giữ 13,052 m³ gỗ; Hạt Kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng của huyện kiểm tra, phát hiện và lập biên bản xử lý 02 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, đã xử lý xong. Thanh lý tang vật, phương tiện đã xử lý tịch thu gồm: 76,380 m³ gỗ xẻ, tròn từ N1-N8 + 01 Ster gốc Hương N1 và 9.130 kg sắt phế liệu (phương tiện cắt phế liệu) tồn từ năm 2018 đến nay là: **242.500.000 đồng.**

Công tác bảo tồn: đến nay trên địa bàn huyện có 01 tổ chức (*Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật VQG Kon Ka Kinh xã A Yun, huyện Mang Yang*) đăng ký gây nuôi động vật hoang dã thông thường với tổng số lượng cá thể là 35 con (chủng loại Hươu sao 26 con, Nhím bờm 09 con).

3.6. Công tác xây dựng chính quyền – Cải cách hành chính:

Quyết định giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị năm 2019; Điều động và bổ nhiệm 08 CCVC; bổ nhiệm lại 06 CCVC; điều động 03 CCVC; bổ nhiệm Đội phó và bố trí hợp đồng kế toán Đội Công trình - Đô thị - Thương mại huyện; không bổ nhiệm lại 01CC; tuyển dụng 05 CC; trưng tập 03 CCVC; thay đổi VTTL 16 VC; thu hồi, hủy bỏ 01 Quyết định; phân công kiêm nhiệm và thôi kiêm nhiệm chức danh kế toán cho 02 CC; chuyển công tác 01 VC; công nhận hết thời gian tập sự 01 CC, 01 HD 68; bố trí kiêm nhiệm 01 KT; bổ nhiệm và thôi giữ chức vụ Trưởng Ban đại diện HNCT huyện; biệt phái 02 VC; miễn nhiệm 01 phụ trách kế toán; miễn nhiệm, bổ nhiệm 17 kế toán trưởng, phụ trách kế toán. Cho liên hệ thuyền chuyển 15 CCVC; thông báo nghỉ hưu 05 CCVC; tiếp nhận 03 CCVC; giao quyền quản lý 01 CC.

Nâng bậc lương thường xuyên: 319 CCVC; nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo cho 528 VC; cho thôi việc 01VC; xếp phụ cấp thâm niên nghề cho 349 VC; cho thôi việc 02 CCVC; nghỉ hưu 04 CCVC; biệt phái 01VC; cử 01 CC đi tập huấn quân sự; cử 02 CC đi bồi dưỡng QLNN CVC; nghỉ hưu trước tuổi 01 VC; cử 22 đối tượng 3 đi bồi dưỡng.

Cử 12 CBCC đi bồi dưỡng chức danh; cử 19 cán bộ Ban CHQS cấp xã đi tập huấn; cử đi học Đại học 01 CC; nâng lương 67 CBCC; xếp lương 10 CBCC; nâng phụ cấp thâm niên 01 CC; cử 04 Bí thư, Phó Bí thư tham gia bồi dưỡng chức danh, cử 09 CC địa chính – xây dựng đi bồi dưỡng; cử 09 CC cấp xã tham gia bồi dưỡng kỹ năng phát triển cộng đồng.

Xây dựng và triển khai kế hoạch CCHC, kế hoạch tuyên truyền và Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2019. Thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của huyện. Trong 9 tháng đầu năm, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện đã tiếp nhận 4.151 hồ sơ, trong đó: đúng hẹn 3.854 hồ sơ, trễ hẹn 79 hồ sơ.

Đánh giá chung:

thông bị ken gốc là 130. Qua kiểm tra tại hiện trường phần lớn dấu vết ken đã cũ (có 12 cây mới bị ken) và có khoảng 25 cây đã bị chết từ lâu chỉ còn lại gốc

Trong 9 tháng đầu năm 2019 được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của UBND tỉnh và Ban chấp hành Đảng bộ huyện; sự giám sát của HĐND huyện và sự phối, kết hợp của Mặt trận, các đoàn thể, nỗ lực của nhân dân trong toàn huyện, tình hình kinh tế - xã hội, QPAN trên địa bàn đạt được nhiều kết quả, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, an ninh chính trị được giữ vững. Cụ thể:

Công tác chăm lo phát triển kinh tế - xã hội các làng trọng điểm được quan tâm, chú trọng. Kế hoạch gieo trồng vụ Đông – Xuân được 1.274 ha và vụ Mùa được 10.276,6 đều vượt kế hoạch đề ra. Việc áp dụng các mô hình tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất của nhân dân được quan tâm,... từ đó góp phần tăng năng suất, sản lượng cây trồng, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân. Tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, công tác tiêm phòng, tiêu độc được triển khai đồng bộ nên kịp thời dập dịch khi dịch LMLM xảy ra.

Công tác đèn bù, giải phóng mặt bằng được quan tâm. Công tác quy hoạch, quản lý đô thị được chú trọng, thực hiện và lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất dạy và học được triển khai, chất lượng dạy và học được nâng lên, tỷ lệ giáo viên giỏi và học sinh giỏi được duy trì, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp THCS đạt 99,4 %. Công tác đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia được quan tâm, đến nay toàn huyện có 17 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, chất lượng mũi nhọn giáo dục được quan tâm và bước đầu có hiệu quả. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, truyền thanh, truyền hình luôn phát huy hiệu quả, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, công tác chính sách, người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em, dạy nghề đã góp phần đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao tinh thần đoàn kết trong nhân dân, đẩy nhanh công tác xóa đói giảm nghèo.

Tình hình ANCT - TTATXH cơ bản được giữ vững, hoạt động của tà đạo “Hà mòn” được kiềm chế, giảm số đối tượng lẩn trốn, giảm số đối tượng quản lý giáo dục tại cộng đồng; không để FULRO-“TLĐG” tái phục hồi; Qua đó cho thấy, công tác đấu tranh xóa bỏ Tà đạo “Hà mòn” có sự chuyển biến tích cực, đã kiềm chế, kéo giảm được số hộ, số khẩu, giảm số đối tượng lẩn trốn, hiện chỉ còn 06 hộ/11 khẩu còn tin theo tà đạo “Hà mòn”, trong đó 04 đối tượng lẩn trốn, 07 đối tượng cơ sở bên trong (giảm 08 hộ/11 khẩu, 08 đối tượng lẩn trốn so với cùng kỳ). Tội phạm hình sự chưa được kéo giảm (*tăng 03 vụ so với cùng kỳ*); Trộm cắp tài sản xảy ra còn nhiều; Tình hình vi phạm trên lĩnh vực kinh tế môi trường chưa được ngăn chặn kịp thời (*tăng 03 vụ so với cùng kỳ, đặc biệt vi phạm trong công tác QLBVR xảy ra 14/17 vụ, chiếm 82,35% số vụ*).

Bên cạnh những việc làm được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục chỉ đạo, thực hiện trong thời gian tới:

Trong khoảng nửa cuối tháng 8/2019, phát hiện dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên đàn lợn xuất hiện tại địa bàn các xã Ayun, Đak Djrăng, Đak Jơ Ta, Đê Ar; Công tác trồng rừng năm 2019 chưa đạt theo kế hoạch, thu tiền sử dụng đất chưa đạt kế hoạch phấn đấu. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư XDCB vẫn còn thấp nhất là nguồn vốn Chương trình MTQG.

Nạn tảo hôn trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn xảy ra, tổng số cặp tảo hôn: 21 cặp/tổng số 353 cặp kết hôn; chiếm 5,95% (*Giảm 3,71% so với cùng kỳ năm 2018*), 02 em học sinh. Công tác duy trì sỹ số tại các trường vùng sâu, vùng xa đã được quan tâm nhưng tỷ lệ học sinh đồng bào dân tộc thiểu số bỏ học vẫn còn (22 học sinh).

Tình hình ANCT, TTATXH còn một số vấn đề cần quan tâm như: Qua công tác nắm tình hình phát hiện 13 người DTTS bị tuyên truyền lôi kéo trốn ra nước ngoài (05 trường hợp trong 01 gia đình tại làng Kon Brung đã trốn qua Thái Lan; 03 trường hợp làng Chơ Rong II, xã Đak Ta Ley đang trên đường trốn thì bị phát hiện ngăn chặn; 05 trường hợp nghe tuyên truyền nhưng không trốn). Còn tồn tại 11 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp chưa điều tra được đối tượng vi phạm.

Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản còn hạn chế, tình hình khai thác cát trái phép vẫn còn xảy ra ở các địa phương như: Lơ Pang, Ayun, Đak Jơ Ta. Việc tháo dỡ các lò đốt than vẫn còn hoạt động trái phép tại Thôn Tân Phú, xã Đăk Djrăng thực hiện chưa triệt để.

II. Chương trình công tác 3 tháng cuối năm 2019:

1. Kinh tế:

Tiếp tục triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2019. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã triển khai thực hiện các Dự án phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm trên cây Lúa, Chanh leo và Cà phê. Tổ chức cấp phát cây giống và hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cho các hộ dân tham gia Dự án tái canh cây cà phê năm 2019, Triển khai và tổng hợp nhu cầu đăng ký diện tích tái canh cà phê năm 2020. Tăng cường kiểm tra tình hình dịch bệnh và tình hình phát triển đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện. Nhất là tập trung ngăn chặn dịch tả lợn Châu Phi không để xâm nhập vào địa bàn; đồng thời triển khai các phương án phòng chống dịch, ngăn chặn kịp thời không để lây lan khi xảy ra trên địa bàn. Triển khai kế hoạch tái canh cây cà phê và trồng rừng năm 2019.

Tăng cường kiểm tra, thẩm định hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai công tác đền bù, giải phóng mặt bằng để bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư theo đúng tiến độ. Kiểm tra, xử lý, hướng dẫn các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện đấu đấu giá quyền sử dụng đất tại địa bàn các xã: Đăk Djrăng, Đak Ta Ley.

Tiếp tục triển khai mô hình khoa học công nghệ 2019 trên địa bàn huyện. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra định kỳ về quản lý chất lượng các công trình do UBND huyện quyết định đầu tư. Đôn đốc UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, hành lang ATGT đường bộ. Triển khai kế hoạch sửa chữa các công trình giao thông năm 2019.

2. Văn hóa - Xã hội:

Tiếp tục các hoạt động tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của địa phương; Xây dựng Kế hoạch phối hợp thực hiện sản phẩm OCOP du lịch sinh

thái Vườn quốc gia Kon Ka Kinh gắn với phát triển du lịch cộng đồng làng Đê Kjiêng, xã Ayun

Thành lập đoàn vận động viên tham gia Giải Việt dã Báo Gia Lai, các Giải thi đấu do tỉnh tổ chức.

Tiếp nhận, duyệt và đăng tải các tin bài của các cơ quan, đơn vị; các văn bản, thông báo, thủ tục hành chính trên Cổng Thông tin điện tử huyện theo Kế. Tổng hợp tin, bài và chi trả nhuận bút 9 tháng đầu năm cho các tác giả.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 104/KH-UBND ngày 12/12/2019 của UBND huyện về huy động học sinh đến trường, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020 đảm bảo chỉ tiêu đã đăng ký. Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất để công nhận trường chuẩn quốc gia theo lộ trình xây dựng Nông thôn mới (THCS Lê Quý Đôn, TH&THCS Đak Ta Ley). Thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 – 2020 đảm bảo các chỉ số về chất lượng giáo dục tăng so với năm học trước.

Tăng cường thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh; công tác phòng chống dịch bệnh và kiểm soát dịch bệnh; duy trì công tác Dân số - KHHGĐ. Triển khai kế hoạch công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện. Triển khai kế hoạch xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế theo quy định (trạm Y tế xã H'ra, Lơ Pang).

Tiếp tục rà soát và giải quyết các chế độ cho đối tượng chính sách, người có công, đối tượng BTXH đang hưởng trợ cấp tại các xã, thị trấn. Giới thiệu các công ty tuyển chọn lao động đi xuất khẩu ở nước ngoài về các xã, thị trấn.

Tổ chức cấp phát Muối Iốt, bò giống sinh sản, giống cây trồng và phân bón từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội năm 2019 theo Quyết định 610/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Gia Lai. Hoàn thành công tác tổ chức Tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Mang Yang lần thứ III năm 2019. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Chương trình 135, 168, 2085, 498, 33, 1776, 1163, 1898, 771, 12, 54, 59, 45, 116 và các chính sách dân tộc khác trong năm 2019.

3. Nội chính:

Tiếp tục chỉ đạo lực lượng trinh sát bám, nắm chắc tình hình địa bàn, đối tượng trọng điểm, truy bắt các đối tượng theo tà đạo “Hà mòn” đang lẩn trốn. Đẩy nhanh điều tra các vụ án còn tồn đọng kéo dài, không để xảy ra tội phạm hình sự nghiêm trọng. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, đảm bảo TTATGT, kiềm chế TNGT. Tăng cường công tác thu hồi vũ khí, vật liệu nổ trên địa bàn.

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy trực SSCĐ ở các cấp, tổ chức tuần tra kiểm soát đảm bảo ANCT-TTATXH trên địa bàn. Chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác tuyển quân năm 2020 đạt chỉ tiêu, kế hoạch trên giao.

Duy trì, thực hiện tốt công tác tiếp công dân và chủ động giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đảm đúng thời gian theo luật định. Tiến hành thanh tra theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Thực hiện công tác chứng thực, hộ tịch theo quy định; triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp, văn bản quy phạm pháp luật.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân bảo vệ rừng. Chỉ đạo Tổ công tác 12 các xã thường xuyên nắm bắt thông tin, kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

Tiếp tục thực hiện công tác tổ chức, quản lý, sử dụng, sắp xếp, bố trí, thuyên chuyển, đề bạt, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, nâng lương các cơ quan chuyên môn và chính quyền cơ sở năm 2019. Triển khai kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, văn thư lưu trữ năm 2019.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 3 tháng cuối năm 2019 của UBND huyện Mang Yang./.

Noi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở KH&ĐT tỉnh (B/c);
- Cục Thông kê tỉnh (B/c);
- TT. Huyện ủy (B/c);
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ, các đoàn thể huyện;
- Ban Kinh tế - XH (HĐND huyện);
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KÝ CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



VĨNH HƯƠNG

PHỤ LỤC

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số 441/UBND-VP ngày 13/9/2019 của UBND huyện Mang Yang)

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Thực hiện năm 2018 | Năm 2019 | | So sánh % TH/KH | So sánh với cùng kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|-------|-----------------------|----------|-----------|--------------------|-------------------------------|---------|
| | | | | Kế hoạch | Thực hiện | | | |
| A | B | C | I | 2 | 3 | 4=3/2 | 5=3/1 | 6,0 |
| I | Tốc độ tăng trưởng GTSX bq | % | 11,27 | 10,0 | 9,31 | -0,70 | -1,96 | |
| | + Nông - lâm nghiệp | % | 0,80 | 3,8 | 1,47 | -2,34 | 0,66 | |
| | + Công nghiệp - Xây dựng | % | 23,91 | 14,7 | 15,03 | 0,30 | -8,88 | |
| | + Dịch vụ | % | 18,75 | 16,0 | 16,00 | 0,00 | -2,75 | |
| II | Cơ cấu kinh tế | % | 100,00 | 100,0 | 100,00 | | | |
| | + Nông - lâm nghiệp | % | 48,05 | 47,6 | 44,74 | -2,86 | -3,32 | |
| | + Công nghiệp - Xây dựng | % | 27,63 | 27,0 | 29,34 | 2,30 | 1,71 | |
| | + Dịch vụ | % | 24,31 | 25,4 | 25,92 | 0,56 | 1,61 | |
| III | Thu, chi ngân sách: | | | | | | | |
| 1 | Tổng thu NSNN: | Tr.đ | 277.563 | 336.985 | 356.529 | 105,8 | 128,4 | |
| | - Thu bổ sung ngân sách cấp trên | Tr.đ | 233.949 | 295.786 | 296.731 | 100,3 | 126,8 | |
| | - Thu cân đối NS | Tr.đ | 11.089 | 16.199 | 12.058,0 | 74,4 | 108,7 | |
| | - Thu quản lý qua quỹ ngân sách | Tr.đ | 159 | | 217 | | 136,5 | |
| | - Thu chuyển nguồn | Tr.đ | 25.000 | | 42.739 | | 171,0 | |
| | - Thu tiền sử dụng đất | Tr.đ | 7.366 | 25.000 | 4.784,0 | 19,1 | 64,9 | |
| 2 | Tổng chi NSNN: | Tr.đ | 251.661 | 336.985 | 249.967 | 74,2 | 99,3 | |
| | - Chi đầu tư XDCB | Tr.đ | 17.007 | 38.400 | 22.604 | 58,9 | 132,9 | |
| | - Chi thường xuyên | Tr.đ | 181.505 | 292.205 | 174.400 | 59,7 | 96,1 | |
| | - Chi nộp ngân sách cấp trên | Tr.đ | 2.123 | | | | | |
| | - Chi trợ cấp cho xã | Tr.đ | 48.145 | 48.190 | 50.325 | 104,4 | 104,5 | |
| | - Dự phòng | Tr.đ | 2.881 | 6.380 | 2.638 | 41,3 | 91,6 | |
| IV | Trồng trọt | | | | | | | |
| 1 | Tổng sản lượng lương thực có hạt | Tấn | 19.034,0 | 18.179,5 | 18.010,6 | 99,1 | 94,6 | |
| | Tổng diện tích cây trồng | Ha | 23.189,8 | 23.194,0 | 23.780,9 | 102,53 | 102,55 | |
| | Tổng DT gieo trồng | Ha | 12.224,3 | 11.138,8 | 11.550,6 | 103,7 | 94,5 | |
| | Vụ Đông - Xuân | Ha | 1.258,0 | 1.259,0 | 1.274,0 | 101,2 | 101,3 | |
| | Vụ Mùa | Ha | 10.966,3 | 9.879,8 | 10.276,6 | 104,02 | 93,7 | |
| 2 | Cây lương thực | Ha | 4.699,0 | 4.484,0 | 4.623,6 | 103,1 | 98,4 | |
| 2.1 | Lúa cấy năm: | Ha | 4.199,0 | 4.184,0 | 4.206,1 | 100,5 | 100,2 | |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 40,34 | 40,4 | 38,64 | 95,6 | 95,8 | |
| | - Sản lượng | Tấn | 16.936,8 | 16.919,5 | 16.252,8 | 96,1 | 96,0 | |
| a | Lúa đông xuân | Ha | 1.049,0 | 1.049,0 | 1.049,0 | 100,0 | 100,0 | |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 52,51 | 52,5 | 50,2 | 95,6 | 95,6 | |
| | - Sản lượng | Tấn | 5.508,3 | 5.508,3 | 5.266,0 | 95,6 | 95,6 | |
| b | Lúa nước vụ mùa | Ha | 3000 | 3.000,0 | 3000 | 100,0 | 100,0 | |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 37,52 | 37,5 | 36,02 | 96,0 | | |
| | - Sản lượng | Tấn | 11.256 | 11.256,0 | 10.806 | | | |
| c | Lúa cạn vụ mùa | Ha | 150 | 135,0 | 157,1 | 116,4 | 104,7 | |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 11,5 | 11,5 | 11,51 | | | |
| | - Sản lượng | Tấn | 172,5 | 155,3 | 180,8 | | | |
| 2.2 | Ngô cấy năm | Ha | 500,0 | 300,0 | 417,5 | 139,2 | 83,5 | |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 41,9 | 42,0 | 42,1 | | | |

| | | | | | | | |
|-----|------------------------------------|-------|------------|----------|----------|-------|-------|
| | - Sản lượng | Tấn | 2.097,20 | 1.260,0 | 1.757,8 | | |
| a | Ngô Vụ Đông - Xuân | Ha | 30 | 89,0 | 22,5 | 25,3 | 75,0 |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 44,2 | 42,0 | 42,0 | | |
| | - Sản lượng | Tấn | 132,6 | 373,8 | 94,5 | | |
| b | Ngô Vụ Mùa | Ha | 470 | 211,0 | 395 | 187,2 | 84,0 |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 41,8 | 42,0 | 42,11 | | |
| | - Sản lượng | Tấn | 1.964,60 | 886,2 | 1.663,3 | | |
| c | Ngô lai | Ha | 475 | 285,0 | 396,6 | 139,2 | 83,5 |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 42,0 | 42,0 | 42,1 | | |
| | - Sản lượng | Tấn | 1995,0 | 1.197,0 | 1669,8 | | |
| 3 | Cây tinh bột có củ | Ha | 4.642,0 | 4.158 | 4.541 | 109,2 | 97,8 |
| 3.1 | Mỳ | Ha | 4.588,0 | 4.118 | 4.354,0 | 105,7 | 94,9 |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 160 | 160,0 | 158,1 | 98,8 | 98,8 |
| | - Sản lượng | Tấn | 73.408 | 65.884,8 | 68.845 | 104,5 | 93,8 |
| | Mỳ Đông - Xuân | Ha | 45,0 | 45,0 | 45,0 | 100,0 | 100,0 |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 160,0 | 160,0 | 160,0 | 100,0 | 100,0 |
| | - Sản lượng | Tấn | 720,0 | 720,0 | 720,0 | 100,0 | 100,0 |
| | Mỳ Vụ Mùa | Ha | 4.543 | 4.073 | 4.309 | 105,8 | 94,8 |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 160 | 160,0 | 158,1 | 98,8 | 98,8 |
| | - Sản lượng | Tấn | 72.688,0 | 65.164,8 | 68.125,3 | 104,5 | 93,7 |
| | Khoai lang (HA 135,7 ha) | Ha | 54,0 | 40,0 | 187,0 | 467,5 | 346,3 |
| 3.2 | Vụ ĐX | Ha | 5 | 0,0 | 0 | | - |
| | Vụ Mùa | Ha | 49 | 40,0 | 187 | 467,5 | 381,6 |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 100,00 | 100,0 | 140,90 | 140,9 | 140,9 |
| | - Sản lượng | Tấn | 540 | 400,0 | 2634,83 | 658,7 | 487,9 |
| 4 | Cây thực phẩm | Ha | 1.036,0 | 956,0 | 430,0 | 45,0 | 41,5 |
| 4.1 | Đậu các loại | Ha | 90,0 | 90,0 | 104,0 | 115,6 | 115,6 |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 7,89 | 7,9 | 7,90 | 100,0 | 100,1 |
| | - Sản lượng | Tấn | 71,0 | 71,1 | 82,2 | 115,6 | 115,7 |
| 4.2 | Rau các loại | Ha | 946,0 | 866,0 | 326,0 | 37,6 | 34,5 |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 120,6 | 121,1 | 122,6 | 101,3 | 101,7 |
| | - Sản lượng | Tấn | 11.408,5 | 10.483,2 | 3.997,7 | 38,1 | 35,0 |
| | Vụ Đông - Xuân | Ha | 77,0 | 76,0 | 91,0 | 119,7 | 118,2 |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 137,5 | 132,0 | 132,0 | 100,0 | 96,0 |
| | - Sản lượng | Tấn | 1.058,8 | 1.003,2 | 1.201,2 | 119,7 | 113,5 |
| | Vụ Mùa | Ha | 869 | 790,0 | 235 | 29,7 | 27,0 |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 119,1 | 120,0 | 119,0 | 99,2 | 99,9 |
| | - Sản lượng | Tấn | 10.349,790 | 9.480,0 | 2.796,5 | 29,5 | 27,0 |
| 5 | Cây công nghiệp ngắn ngày | Ha | 91,0 | 60,0 | 105,1 | 175,2 | |
| 5.1 | Lạc | Ha | 55,0 | 60,0 | 69,0 | 115,0 | 125,5 |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 11,67 | 11,6 | 11,60 | 100,0 | 99,4 |
| | - Sản lượng | Tấn | 64,19 | 69,6 | 80,04 | 115,0 | 124,7 |
| 5.2 | Gừng | ha | 36,0 | 0,0 | 36,1 | | 100,3 |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 30,0 | | 35,0 | | 116,7 |
| | - Sản lượng | Tấn | 108,0 | | 126,4 | | 117,0 |
| | Cây CN khác (hoa, cây cảnh, cỏ...) | Ha | 401,0 | 350,0 | 350,0 | 100,0 | 87,3 |

| | | | | | | | |
|-----|---------------------------|-------|----------|---------|----------|--------|-------|
| 6 | Vụ ĐX | Ha | 52,0 | 0,0 | 66,5 | | |
| | Vụ Mùa | Ha | 349,0 | 350,0 | 283,5 | | |
| 7 | Cây công nghiệp dài ngày | Ha | 7.042,4 | 6.939,2 | 6.998,1 | 100,8 | 99,4 |
| 7.1 | Cao su | Ha | 994,0 | 994,0 | 942,0 | 94,8 | 94,8 |
| | Trong đó: Đại điền | Ha | 445,0 | 445,0 | 445,0 | 100,0 | 100,0 |
| | Trồng mới (TM + tái canh) | Ha | 0,00 | 0,0 | 0,00 | | |
| a | Diện tích cho sản phẩm | Ha | 445,00 | 445,0 | 445,00 | | |
| | NS | Tạ/ha | 12,4 | 12,4 | 12,4 | | |
| | SL (mủ khô) | Tấn | 551,80 | 551,8 | 551,8 | | |
| | Tiểu điền | Ha | 549,0 | 549,0 | 497,0 | 90,5 | 90,5 |
| b | Trồng mới (TM + tái canh) | Ha | 0,0 | 0,0 | 0,0 | | |
| | Diện tích cho sản phẩm | Ha | 549,0 | 549,0 | 497,0 | | |
| | NS | Tạ/ha | 12,4 | 12,4 | 12,4 | | |
| | SL (mủ khô) | Tấn | 680,80 | 680,8 | 616,3 | | |
| 7.2 | Cà phê | Ha | 4.195,2 | 4.195,2 | 4.387,0 | 104,6 | 104,6 |
| a | Trồng mới (TM + tái canh) | Ha | 453,3 | 26,0 | 277,4 | 1066,9 | 61,2 |
| | Trong đó tái canh | Ha | 171,1 | 26,0 | 85,4 | 328,5 | 49,9 |
| | Trồng mới | Ha | 282,2 | 0,0 | 192,0 | | 68,0 |
| b | CSCB | Ha | 185,7 | 581,0 | 581,0 | | |
| c | Kinh doanh | Ha | 3.556,2 | 3.588,2 | 3.528,6 | | |
| | NS | Tạ/ha | 26,2 | 26,1 | 26,0 | | |
| | SL (cà phê nhân) | Tấn | 9.317,2 | 9.365,2 | 9.174,4 | | |
| 7.3 | Điều | Ha | 50,0 | 50,0 | 50,0 | 100,0 | 100,0 |
| a | Trồng mới | Ha | 0,0 | 0,0 | 0,0 | | |
| b | CSKTCB | Ha | 0,0 | 0,0 | 0,0 | | |
| c | Kinh doanh | Ha | 50,0 | 50,0 | 50,0 | | |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 7,5 | 7,5 | 7,5 | | |
| | - Sản lượng | Tấn | 37,5 | 37,5 | 37,5 | | |
| 7.4 | Cây tiêu | Ha | 1.803,2 | 1.700,0 | 1.516,0 | 89,2 | 84,1 |
| a | Trồng mới (TM + tái canh) | Ha | 14,00 | 0,0 | 18,00 | | |
| b | - Trong đó tái canh | Ha | 0,0 | 0,0 | 0,0 | | |
| c | CSKTCB | Ha | 314,20 | 214,0 | 214,00 | | |
| d | Kinh doanh | Ha | 1.475,00 | 1.486,0 | 1.284,00 | | |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 39,71 | 39,0 | 39,00 | | |
| | - Sản lượng | Tấn | 5.857,23 | 5.795,4 | 5.007,6 | | |
| 7.5 | Cây Dâu Tằm | Ha | | | 66,40 | | |
| | - Năng suất | Tạ/ha | | | | | |
| | - Sản lượng | Tấn | | | | | |
| 7.6 | Cây Sa Chi TM | Ha | | | 36,70 | | |
| | - Năng suất | Tạ/ha | | | | | |
| | - Sản lượng | Tấn | | | | | |
| 8 | Cây ăn quả tổng số | Ha | 1.777,4 | 2.541,0 | 2.329,6 | 91,7 | 131,1 |
| a | Cây Chanh dây | Ha | 582,0 | 900,0 | 509,0 | 56,6 | 87,5 |
| | - Tái canh | Ha | 64,0 | 100,0 | 93,0 | | |
| | - Trồng mới | Ha | 118,0 | 300,0 | 86,5 | | |
| | - Diện tích cho sản phẩm | Ha | 400,0 | 500,0 | 329,5 | | |

| | | | | | | | | |
|------|------------------------------------|----------|----------|----------|---------|-------|--------|----------------|
| | - Năng suất | Tạ/ha | 300,00 | 300,0 | 300,00 | | | |
| | - Sản lượng | Tấn | 12.000,0 | 15.000,0 | 9.885,0 | | | |
| b | Cây Dứa | Ha | 83,7 | 500,0 | 83,7 | 16,7 | 100,0 | |
| | - Trồng mới | Ha | 54,0 | 500,0 | 0,0 | 0,0 | - | |
| | - Năng suất | Tạ/ha | 35,2 | | 25,0 | | | |
| | - Sản lượng | Tấn | 104,5 | | 209,3 | | | |
| b | Cây ăn quả khác (HA 1256,2 ha) | Ha | 1.111,7 | 1.141,0 | 1.736,9 | 152,2 | 156,2 | |
| | -Trong đó: trồng mới (HA 529,2 ha) | Ha | 366,0 | 0,0 | 595,9 | | | |
| 9 | Cây Bời Lòi (Trên đất nông nghiệp) | Ha | 3.501,0 | 3.706,0 | 3.706,0 | 100,0 | 105,9 | |
| | Trđó: Tái canh +TM | Ha | 340,0 | 205,0 | 205,0 | | | |
| 10 | Keo, bạch đàn (trên đất NN) | Ha | | | 697,5 | | | |
| | trong đó: Trồng mới | Ha | | | 122,0 | | | |
| V | Chăn nuôi | | | | | | | |
| | Tổng đàn | Con | 179.625 | 180.606 | 134.069 | 74,2 | 74,6 | |
| | + Đàn bò | Con | 22.567 | 23.000 | 23.331 | 101,4 | 103,4 | |
| a | -Trđó: Bò sữa của Nutifood: | Con | 6.000 | 6.000 | 6.000 | 100,0 | 100,0 | |
| | Trong đó: Bò lai toàn huyện | Con | 16.567 | 17.000 | 13.468 | 79,2 | 81,3 | |
| | Tỷ lệ bò lai toàn huyện chiếm | % | 73,41 | 74 | 57,7 | 78,1 | 78,6 | |
| b | + Đàn Trâu | Con | 1.475 | 1.565 | 1.407 | 89,9 | 95,4 | |
| c | + Đàn heo | Con | 22.652 | 23.000 | 29.745 | 129,3 | 131,3 | |
| | Trong đó: Heo Lai | Con | 7.000 | 9.000 | 17.836 | 198,2 | 254,8 | |
| d | + Đàn gia cầm | Con | 130.890 | 131.000 | 77.316 | 59,0 | 59,1 | |
| e | + Ngựa, dê | Con | 2.041 | 2.041 | 2.270 | 111,2 | 111,2 | |
| VI | Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh | % | 95 | 95 | 95 | 100,0 | 100,0 | |
| VII | Diện tích trồng rừng trong năm | Ha | 422,1 | 390,0 | | | | |
| | - Trồng rừng tập trung | Ha | 223,1 | 105 | 103 | 97,7 | 46 | |
| | - Trồng rừng của các chè rùng | Ha | 199,0 | 285,0 | | | | Kế hoạch số 14 |
| VIII | Độ che phủ rừng theo NQ 100 | % | 47,42 | 47,4 | | | | |
| IX | Tỷ lệ hộ dùng điện | % | 99 | 99,0 | | | | |
| X | XD cảnh đồng lớn (Chuỗi giá trị) | Chuỗi | | 4,0 | | | | |
| XI | Xã hoàn thành NTM | Xã | | 1,0 | | | | |
| | Bình quân tiêu chí đạt/xã | % | 10,5 | 12,4 | 10,63 | 85,7 | 101,2 | |
| XII | Thành lập Hợp tác xã | HTX | 7 | 3 | 2 | 0,7 | 0,3 | |
| | Thành lập Doanh nghiệp | DN | 13 | 14 | 6 | 0,4 | 0,5 | |
| XIII | Y tế: | | | | | | | |
| 1 | Số xã đạt Tiêu chí QG về y tế | Xã | 6 | 8 | 6 | 0,8 | 1,0 | |
| | Trong đó xây dựng mới | Xã | 2 | 2 | | | | |
| 2 | - Số giường bệnh | Giường | 115,00 | 125 | 115,00 | 0,9 | 1,0 | |
| 3 | - Số Bác sỹ/l vạn dân | Bs/lvd | 3,50 | 4,0 | 3,50 | 0,9 | 1,0 | |
| 4 | - Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên | % | 1,60 | 1,66 | | | | |
| XIV | Văn hoá | | | | | | | |
| 1 | - Tổng số GĐVH công nhận mới | Gia đình | 400 | 390 | | | | |
| 2 | - Tổng số làng văn hoá | Làng | 82 | 85 | | | | |
| 3 | - Tổng số công sở văn hoá | Công sở | 50 | 70 | | | | |
| XV | Giáo dục: | | | | | | | |
| | Học sinh: | HS | 18.100 | 18.672,0 | 18377 | 98,42 | 101,53 | |

| | | | | | | | | |
|-------|--------------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|---------------|--|
| | - Mầm non | HS | 3.440 | 3.523,0 | 3382 | 96 | 98,31 | |
| 1 | - Tiểu học | HS | 8.300 | 8.449,0 | 8318 | 98,45 | 100,22 | |
| | - Trung học cơ sở | HS | 4.950 | 5.236,0 | 5.209 | 99,48 | 105,23 | |
| | - Trung học phổ thông | HS | 1.306 | 1.464,0 | 1468 | 100,27 | 112,4 | |
| | Số lớp: | Lớp | 597 | 604 | 604 | 400 | 101,17 | |
| 2 | - Mầm non | Lớp | 119 | 120 | 120 | 100 | 100,84 | |
| | - Tiểu học | Lớp | 313 | 312 | 312 | 100 | 99,68 | |
| | - Trung học cơ sở | Lớp | 134 | 139 | 139 | 100 | 103,73 | |
| | - Trung học phổ thông | Lớp | 31 | 33 | 33 | 100 | 106,45 | |
| 3 | Huy động trẻ em 5 tuổi đến lớp | % | 100 | 100 | | | | |
| 4 | Số trường đạt chuẩn quốc gia | Trường | 17 | 17 | 17 | 100 | 100 | |
| | Trong đó xây dựng mới | Trường | 3 | 3 | | | | |
| XVI | Tỷ lệ người dân tham gia BHYT | % | 86 | 88,7 | | | | |
| XVII | Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân | % | 4,51 | 4,2 | | | | |
| XVIII | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | 29,2 | 29,4 | | | | |
| XIX | Tăng bậc xếp hạng CCHC | bậc | 2 | 1,0 | | | | |